

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1129** /UBND-NNTN  
V/v cho ý kiến việc phân khai  
kế hoạch vốn ngân sách tỉnh  
thực hiện Chương trình Nước  
sạch và Vệ sinh môi trường  
nông thôn năm 2016

Quảng Ngãi, ngày **16** tháng 3 năm 2016

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <b>1870</b> .....
	Ngày: <b>17/3/16</b> .....
	Chuyên:.....

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 14/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển 2016, UBND tỉnh dự kiến phân khai kế hoạch đầu tư năm 2016 - nguồn vốn Ngân sách tỉnh thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn (từ Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn lồng ghép vào Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới), chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc phân khai kế hoạch vốn ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn năm 2016, làm cơ sở để UBND tỉnh phân bổ vốn và tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NN-TNak182.



**HỮU TỊCH**

**Trần Ngọc Căng**

**Phụ lục**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2016**  
**CÁC CÔNG TRÌNH NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN**  
**Ngân sách tỉnh**

(Kèm theo Công văn số 1634/UBND-ĐT ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Đầu mối giao kế hoạch	Tổng mức và nguồn vốn đầu tư				Vốn NSTW + NS tỉnh giải ngân đến hết năm 2015			Vốn NSTW + NS tỉnh còn thiếu			Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2016	Ghi chú	
			Tổng vốn được duyệt	Trong đó			Tổng NSTW và NS tỉnh	Trong đó		Tổng NSTW và NS tỉnh	Trong đó				
				Ngân sách TW và NS tỉnh	Trong đó:			Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Xã, thôn, xã, thôn, xã, thôn khác	Ngân sách TW			Ngân sách tỉnh
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh									
	<b>TỔNG SỐ</b>		55.951,5	55.294,9	49.554,4	5.740,5	656,6	25.470,9	23.916,1	1.554,8	29.824,0	25.638,3	4.185,7	16.000,0	
I	Trả nợ công trình đã phê duyệt quyết toán, còn thiếu vốn		23.066,4	22.944,0	20.759,1	2.184,9	122,4	18.032,8	16.478,0	1.554,8	4.911,2	4.281,1	630,1	3.650,0	
1	HTCNSH Làng Bung, xã Sơn Ba, H.Sơn Hà	UBND H.S.Hà	4.843,3	4.843,3	4.358,9	484,3	0	2.604,3	2.120,0	484,3	2.239,0	2.238,9	0,0	1.889,0	Vốn NSTW bố trí 350trđ
2	HTCNSH thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm, H.Trà Bồng	UBND H.T.Bồng	2.559,4	2.559,4	2.303,5	255,9	0	2.250,5	2.070,0	180,5	308,9	233,5	75,4	28,9	Vốn NSTW bố trí 280trđ
3	HTCNSH xã Bình Hải, H. Bình Sơn	Sở NN và PTNT	6.469,97	6.470,0	5.822,97	647,0	0	6.090,0	5.590,0	500,0	380,0	233,0	147,0	380,0	
4	HTCNSH xã Trà Bùi, H.Trà Bồng	UBND H.T.Bồng	4.560,8	4.560,8	4.104,7	456,1	0	3.610,0	3.220,0	390,0	950,8	884,7	66,1	670,6	Vốn NSTW bố trí 280trđ
5	Đầu nôi HTCNSH thôn Châu Me, xã Phổ Châu, H.Đức Phổ	Sở NN và PTNT	1.567,4	1.445,0	1.410,0	35,0	122,4	1.110,0	1.110,0	-	335,0	300,0	35,0	335,0	
6	HTCNSH xã Sơn Lập, H.Sơn Tây	UBND H.S.Tây	3.065,6	3.065,6	2.759,0	306,6	0	2.368,0	2.368,0	-	697,6	391,0	306,6	346,6	Vốn NSTW bố trí 351trđ
II	Trả nợ công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán		9.504,7	9.504,7	8.554,2	950,5	-	3.378,1	3.378,1	-	6.126,6	5.176,1	950,5	4.500,0	

TT	TÊN CÔNG TRÌNH	Đầu mối giao kế hoạch	Tổng mức và nguồn vốn đầu tư					Vốn NSTW + NS tỉnh giải ngân đến hết năm 2015			Vốn NSTW + NS tỉnh còn thiếu			Kế hoạch vốn NS tỉnh năm 2016	Ghi chú
			Tổng vốn được duyệt	Trong đó				Tổng NSTW và NS tỉnh	Trong đó		Tổng NSTW và NS tỉnh	Trong đó			
				Ngân sách TW và NS tỉnh	Trong đó:		N.sách huyện, xã, vốn khác		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		
					Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh									
1	HTCNSH thôn Châu Me và Châu Bình xã Bình Châu, H.Bình Sơn	UBND H.B.Son	5.503,8	5.503,8	4.953,4	550,4	0	1.770,0	1.770,0	-	3.733,8	3.183,4	550,4	2.700,0	Vốn NSTW bố trí 280trđ
2	HTCNSH Làng Tráng, xã Sơn Cao, H.Sơn Hà	UBND H.S.Hà	4.000,9	4.000,9	3.600,8	400,1	0	1.608,1	1.608,1	-	2.392,8	1.992,7	400,1	1.800,0	Vốn NSTW bố trí 350trđ
III	Công trình chuyển tiếp năm 2016		9.958,4	9.424,2	8.161,2	1.263,0	534,2	3.790,0	3.790,0	-	5.634,2	4.371,2	1.263,0	4.200,0	
1	HT cấp nước SH xã Nghĩa Thọ, H.Tu Nghĩa	Sở NN và PTNT	5.342,3	4.808,1	4.006,7	801,3	534,2	1.940,0	1.940,0	-	2.868,1	2.066,7	801,3	2.200,0	
2	Đầu nôi HTCNSH 03 thôn còn lại của xã Ba Điền với HTCN SH thôn Làng Rêu, H.Ba Tơ	UBND H.B.Tơ	4.616,1	4.616,1	4.154,5	461,6	0	1.850,0	1.850,0	-	2.766,1	2.304,5	461,6	2.000,0	Vốn NSTW bố trí 280trđ
IV	Công trình khởi công mới		13.422,0	13.422,0	12.079,8	1.342,2	0,0	270,0	270,0	-	13.152,0	11.809,8	1.342,2	3.650,0	
1	HTCNSH thôn Bình An Nội, xã Bình Chánh, H.Bình Sơn	Sở NN và PTNT	5.988,0	5.988,0	5.389,2	598,8	0	170,0	170,0	-	5.818,0	5.219,2	598,8	1.600,0	
2	HTCNSH thôn Bàn An, xã Phở Quang, H.Đức phở	UBND H.Đ.Phở	4.800,0	4.800,0	4.320,0	480,0	0	100,0	100,0	-	4.700,0	4.220,0	480,0	1.100,0	Vốn NSTW bố trí 280trđ
3	Cấp nước SH +NVS 08 trạm y tế xã nông thôn	Sở Y tế	2.634,0	2.634,0	2.370,6	263,4	0	-	-	-	2.634,0	2.370,6	263,4	950	

**Ghi chú:** Vốn NSTW là nguồn vốn Ngân sách Trung ương bố trí cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh Quảng Ngãi năm 2016 được giao tại Quyết định riêng